**Tiết 3+ 4: Tiếng Việt**

**Bài 6: GIỜ RA CHƠI** **( 2 tiết)**

**1.Kiến thức**:

- Đọc đúng, rõ ràng một bài thơ; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến nội dung bài thơ *Giờ ra chơi*, nhận biết một số tiếng cùng vần với nhau, củng cố kiến thức về vần, thuộc lòng một số khổ thơ và cảm nhận được vẻ đẹp của bài thơ qua vần và hình ảnh thơ; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.

- Trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

**2. Năng lực:**

 Rèn kỹ năng đọc, viết, nói, nghe.

**3. Phẩm chất**:

 - Tình yêu đối với bạn bè, thầy cô và nhà trường.

**4. Tích hợp quyền con người:**

 **- Quyền được vui chơi**

**II. Đồ dùng dạy học:**

*1. Kiến thức ngữ văn:*

 GV nắm được đặc điểm vần, nhịp và nội dung của bài thơ: Giờ ra chơi; nghĩa của các từ ngữ khó trong bài thơ ( nhịp nhàng, vun vút ) và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này.

*2. Phương tiện dạy học:*

- BGĐT - Tranh SGK

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

**Tiết 1**

|  |
| --- |
| **1.Ôn và khởi động: 4 - 5’**  |
| - Đọc bài: Bác trống trường.- Trả lời câu hỏi b mục 3.- Khởi động + GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi . + Trong giờ ra chơi, em và các bạn thường làm gì?+ Em cảm thấy thế nào khi ra chơi?+ GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời, sau đó dẫn vào bài thơ **Giờ ra chơi.**  | - HS đọc 2 - 3 em.- HS trả lời.* HS quan sát.

+ Một số ( 2 - 3 ) HS trả lời câu hỏi.  |
| **2. Đọc: 20 - 22’**  |
| - GV đọc mẫu bài thơ. - GV hướng dẫn HS luyện đọc một số từ ngữ có thể khó đối với HS ( nhịp nhàng, vun vút). - GV hướng dẫn HS cách đọc, ngắt nghỉ đúng dòng thơ, nhịp thơ. + GV hướng dẫn HS nhận biết khổ thơ . + GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài thơ. (nhịp nhàng: rất đều; vun vút: rất nhanh).   | - HS đọc thầm- HS đọc- HS đọc từng dòng thơ + Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ 2 lần.- HS đọc từng khổ thơ+ Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 2. + HS đọc từng khổ thơ theo nhóm.  + Một số HS đọc khổ thơ. - HS đọc cả bài thơ.+ Lớp học đồng thanh cả bài thơ. |
| **3. Tìm ở cuối các dòng thơ những tiếng cùng vần với nhau: 8 – 10’** |  |
| - GV HD viết từ ngữ trong vở Tập viết: vun vút, nhịp nhàng. Viết đúng độ cao, khoảng cách giữa các chữ,….- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm, cùng đọc lại bài thơ và tìm những tiếng cùng vần với nhau ở cuối các dòng thơ. - GV và HS nhận xét, đánh giá.  | - HS đọc từ.- HS viết vào vở: *vun vút, nhịp nhàng*- HS làm việc nhóm.- HS viết những tiếng tìm được vào vở: *trắng - nắng, gái - ái, nhàng - vang, trai - tài, vàng - trang*. |

**Tiết 2**

|  |
| --- |
| **4. Trả lời câu hỏi: 9 – 10’** |
| - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài thơ và trả lời các câu hỏi: + Những trò chơi nào được nói tới trong bài ? + Những từ ngữ nào cho biết các bạn chơi trò chơi rất giỏi ? + Giờ ra chơi của các bạn như thế nào? - GV và HS thống nhất câu trả lời. **\*Tích hợp giáo dục quyền con người:** **Các em có quyền được vui chơi cùng các bạn trong các hoạt động ở lớp, trường.** | - HS làm việc nhóm. - HS trình bày câu trả lời. +…*nhảy dây, đá cầu…**+ … lao vun vút, qua chân tôi*, …+… *rộn tiếng cười*…- HS nhận xét.- HS nghe. |
| **5. Học thuộc lòng: 9 - 10’**  |
| - GV trình chiếu khổ thơ thứ hai và thứ ba .- GV hướng dẫn HS học thuộc lòng khổ thơ thứ hai và thứ ba bằng cách xoá che dần một số từ ngữ trong hai khổ thơ cho đến khi xoá che hết. | - Một HS đọc thành tiếng khổ thơ thứ hai và thứ ba.- HS nhớ và đọc thuộc cả những từ ngữ bị xoá che dần. |
| **6. Trò chơi: “Nhìn hình đoán tên trò chơi ”: 10 – 12’** |
| - Chuẩn bị: GV chuẩn bị một số thẻ tranh về trò chơi dân gian như: Bịt mắt bắt dê, Chơi chuyền, Trốn tìm, Cướp cờ, Kéo co, Nhảy bao bố, Tranh bóng.- Trò chơi được tổ chức thành hai vòng. Mỗi nhóm quan sát một tranh. | - HS tham gia trò chơi. |
| **7.Củng cố: 3 - 4’**  |
| - GV yêu cầu HS nhắc lại những ND đã học. - GV tóm tắt lại những nội dung chính.- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. - GV giao nhiệm vụ cho HS tìm một bài thơ hoặc một câu chuyện về trường học để chuẩn bị cho bài học sau.  | - HS nêu ý kiến về bài học.- HS nghe. |